

Số: 270 /SKHCN-QLKH

Quảng Trị, ngày 03 tháng 7 năm 2020

V/v báo cáo tổng kết Nghị Quyết
08/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014.

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Trị theo nội dung Công văn số 176/UBND-TH ngày 14/01/2020 “về việc triển khai Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy”, Sở Khoa học và Công nghệ được giao tham mưu UBND tỉnh dự thảo Báo cáo về định hướng phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và quy hoạch ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Yêu cầu tham mưu báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện Quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của Hội đồng nhân tỉnh “Về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020”.

Để có thông tin đầy đủ từ các ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nói trên, tạo điều kiện thuận lợi trong tổng hợp báo cáo tổng kết và xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và quy hoạch ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý đơn vị báo cáo (*theo mẫu đính kèm*) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25/7/2020 (*Địa chỉ 204 - Hùng Vương. TP Đông Hà, Quảng Trị, bản mềm gửi về Email: vovantam@quangtri.gov.vn* để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình UBND tỉnh đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

Quảng Trị, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2015-2020 và định hướng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Quy hoạch ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU ĐÃ ĐỀ RA CỦA NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND NGÀY 25/7/2014 TẠI CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG.

- Tỷ trọng đóng góp của KH&CN trong tăng trưởng kinh tế thông qua đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý, tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.
- Tỷ lệ % các đề tài nghiên cứu ứng dụng thành công được nhân rộng vào thực tế sản xuất và đời sống.
- Đóng góp của KH&CN trong việc nâng cao năng suất giá trị sản phẩm nông – lâm – thủy sản, phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực có tiềm năng của tỉnh.
- Tỷ lệ % nhóm ngành sử dụng công nghệ cao trong tổng GDP vào năm 2020.
- Tình hình xây dựng thương hiệu các sản phẩm, hàng hoá chủ lực; sản phẩm đặc sản, truyền thống của tỉnh. (Bảo hộ sở hữu công nghiệp, xác lập chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) và tình hình quản lý, sử dụng.
- Hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.
- Tình hình phát triển nguồn nhân lực KH&CN có chất lượng, có cơ cấu trình độ, chuyên môn.
- Tình hình chi ngân sách hằng năm cho lĩnh vực kh&cn (đạt được % tổng chi ngân sách địa phương).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU, ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2020 CỦA CÁC NGÀNH, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (theo phụ lục Nghị Quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014).

STT	Tên Chương trình, Dự án, Chính sách	Đơn vị chủ trì/ Thời gian thực hiện	Mục tiêu/Hiệu quả mang lại	Nguồn vốn thực hiện				
				Vốn Ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách do tỉnh Quản lý	Vốn huy động từ Quỹ KH&CN	Vốn huy động từ Quỹ KH&CN Doanh nghiệp	Vốn huy động bên ngoài
I	Chương trình							
1							
II	Dự án							

1							
III	Chính sách							
1							

III. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2015-2020 VÀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ

- Công tác nâng cao nhận thức và hành động thực tế của đơn vị về vai trò của khoa học và công nghệ;

- Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ đặc biệt là các mô hình ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống xã hội;

1.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

- Các chính sách mới về cán bộ khoa học và công nghệ: Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ; Tăng cường đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ cả về số lượng và trình độ chuyên môn.

- Nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở các cấp, các ngành, các địa phương;

- Công tác phối hợp với các chương trình đào tạo của quốc gia để phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ.

1.3. Công tác ứng dụng, nhân rộng và phát triển các kết quả khoa học và công nghệ

- Công tác đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đặc biệt là công nghệ cao vào phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp;

- Công tác hỗ trợ đổi mới công nghệ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp và nông dân đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống;

- Công tác nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được khẳng định;

- Công tác lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ;

1.4. Mở rộng quan hệ liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với bên ngoài

- Thu hút các hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ quan trung ương về địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Liên kết với các địa phương khác trong hoạt động khoa học và công nghệ;

- Công tác xây dựng thể chế liên kết khoa học và công nghệ trong vùng, hợp tác khoa học và công nghệ với Lào, Thái Lan;

1.5. Công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ

- Công tác tiếp cận, quản lý khoa học và công nghệ, phân cấp nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa cấp tỉnh với ngành và huyện, thị trong tỉnh;

- Công tác quản lý về hoạt động tư vấn, phản biện của các Hội khoa học, kỹ thuật. Kiện toàn Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp;

- Công tác quản lý các hoạt động khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, an toàn bức xạ hạt nhân và tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

1.6. Đánh giá đóng góp của công nghệ sinh học trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội trong thời gian qua

.....
.....

2. Đánh giá đóng góp của công nghệ sinh học trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội trong thời gian qua

.....
.....

3. Những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện

3.1. Thuận lợi

.....
.....

3.2. Khó khăn

.....
.....

3.3. Kiến nghị, đề xuất

.....
.....

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030 VÀ QUY HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2030.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

1.2. Mục tiêu cụ thể:

2. Định hướng phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030.

2.1. Quan điểm phát triển khoa học và công nghệ

2.2. Nội dung phát triển khoa học và công nghệ

- Lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn;

- Lĩnh vực khoa học tự nhiên;

- Lĩnh vực công nghệ chủ yếu: Công nghệ sinh học; công nghệ thông tin truyền, công nghệ chế biến; công nghệ cơ khí, tự động hóa; năng lượng mới;

- Phát triển khoa học và công nghệ trong các ngành, địa phương và các vùng miền: Nông-Lâm-Ngư nghiệp; công nghiệp; xây dựng; giao thông vận tải; tài nguyên -

môi trường; y tế- Chăm sóc sức khỏe cộng đồng; giáo dục - đào tạo; Văn hóa, thể thao và du lịch; Thương mại, dịch vụ.

- Lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân;

- Quy hoạch mạng lưới khoa học và công nghệ;

- Các Chương trình, dự án, chính sách, đề tài ưu tiên nghiên cứu, đầu tư giai đoạn 2020-2025.

3. Định hướng quy hoạch ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

3.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

3.2. Cơ chế chính sách

3.3. Xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ

3.4. Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng CNSH trên các lĩnh vực

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Lĩnh vực y tế;

3.5. Hợp tác trong và ngoài nước.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)